

PHỤ LỤC SỐ 02 - CỘT ANTEN, MÁY MÓC THIẾT BỊ CÁC LOẠI

Kèm theo Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản số **134** -2026/HĐĐG-THA-BTN, ngày **05/9/2026**

Số TT	Đơn vị quản lý tài sản	Số thẻ tài sản	Chi tiết tài sản	ĐVT	Số lượng	Trạm đặt tài sản thu hồi	Trạm đặt tài sản thu hồi (Địa chỉ cũ)
1	Tổ Hạ tầng Sầm Sơn	10015103001107	03 cột anten phân tán cao 3,6m và hệ thống cầu cáp	Cột	1	Cáp quang Biển	Phường Quảng Cư, Sầm Sơn
2	Tổ Hạ tầng Nghi Sơn	10015123101586	Cột anten dây co 42m (bao gồm 7 đốt tiết diện tam giác A600- mỗi đốt dài 6m)	Cột	1	BQL Nghi Sơn	Ban Quản lý khu kinh tế Nghi Sơn
3	Tổ Hạ tầng Nghi Sơn	10015123101591	gồm 04 cột anten phân tán và hệ thống tiếp địa	Cột	1	Ban Quản lý Nghi Sơn	Ban Quản lý khu kinh tế Nghi Sơn
4	Tổ Hạ tầng Nông Cống	10016053101876	Hệ thống móng cột, mố neo dây co nằm dưới mặt sân bê tông bị vùi lấp. Đoạn cầu cáp dài 8m, hoen gỉ, gãy nhiều đoạn	Cột	1	Nông công	Thị trấn Nông Cống
5	Tổ Hạ tầng Hạc Thành	10016093101992	Cột anten dây co cao 18m (bao gồm 06 đốt tứ giác A400 - dài 3m); hệ thống dây co	Cột	1	Kho Quảng Hưng	388 Trần Bình Trọng, Tp Thanh Hóa
6	Tổ Hạ tầng Sầm Sơn	10017123103773	cột anten dây co 18m (6 đốt loại 3m)	Cột	1	Quảng Xương	Thị trấn Quảng Xương
7	Tổ Hạ tầng Bim Sơn	10017123103815	3 đốt cột /mỗi đốt 6m	Cột	1	Bim Sơn	Thị xã Bim Sơn
8	Tổ Hạ tầng Nghi Sơn	2300413736	Cột anten dây co 18m (bao gồm 04 đốt tứ giác A300-dài 3m, 01 đốt tứ giác A300- dài 4,9m , 1 đốt tứ giác A300-dài 1,1m)	Cột	1	Ban Quản lý Nghi Sơn	Ban Quản lý khu kinh tế Nghi Sơn
9	Tổ Hạ tầng Hạc Thành	2300514327	Cột anten trên nóc nhà cao 20,2m (bao gồm 6 đốt tam giác A600- dài 3m + 1 đốt tam giác A600-dài 2,2 m); dây co	Cột	1	Kho Quảng Hưng	388 Trần Bình Trọng, Tp Thanh Hóa
10	Tổ Hạ tầng Sầm Sơn	2300514328	cột anten 21 mét (7 đốt loại 3 mét)	Cột	1	Cáp quang Biển	Phường Quảng Cư, Sầm Sơn
11	Tổ Hạ tầng Hạc Thành	2300695060	Cột dây co tam giác 15m (5 đốt A600- dài 3 mét); hệ thống dây co	Cột	1	Phú Sơn	Phường Phú Sơn, Tp Thanh Hóa
12	Tổ Hạ tầng Thọ Xuân	23007106647	Cột anten 21m (7 đốt cột 3 mét), hệ thống dây co	Cột	1	Thọ Minh	Xã Thọ Minh, Thọ Xuân
13	Tổ Hạ tầng Sầm Sơn	23007116162	Cột anten cao 18m (bao gồm 6 đốt tứ giác A300-dài 3m); dây co	Cột	1	Trạm Quảng Thành	Phường Quảng Thành, Tp Thanh Hóa
14	Tổ Hạ tầng Sầm Sơn	23007116164	Cột anten trên nóc nhà cao 18,5m (bao gồm 5 đốt tứ giác A300- dài 3m+01 đốt góc-dài 3,5m); dây co	Cột	1	Kho Quảng Hưng	388 Trần Bình Trọng, Tp Thanh Hóa
15	Tổ Hạ tầng Bim Sơn	23007116166	Cột anten dây co cao 17,9m (bao gồm 05 đốt tứ giác A300-dài 3m+1 đốt góc 2,9m)	Cột	1	Bim Sơn	Thị xã Bim Sơn
16	Tổ Hạ tầng Nga Sơn	23007116169	Cột anten dây co 30m (bao gồm 05 đốt tam giác A600- dài 6m) , gá chống xoay	Cột	1	Nga Nhân	Xã Nga Nhân, Nga Sơn
17	Tổ Hạ tầng Sầm Sơn	23007116172	Cột anten dây co 36m (bao gồm 06 đốt tam giác A600-dài 6m); dây co	Cột	1	Cáp quang Biển	Phường Quảng Cư, Sầm Sơn
18	Tổ Hạ tầng Nông Cống	23007116446	Cột anten dây co 18m (6 đốt cột, mỗi đốt 3m), gá chống xoay, dây co, khóa cáp	Cột	1	Nông công	Thị trấn Nông Cống
19	Tổ Hạ tầng Hạc Thành	23007119590	Cột anten dây co 18m (bao gồm 06 đốt tứ giác A300-dài 3m), dây co	Cột	1	Kho Quảng Hưng	388 Trần Bình Trọng, Tp Thanh Hóa

20	Tổ Hạ tầng Như Thanh	23007126584	Cột dây co 42m (7 đốt 6 mét)	Cột	1	Thanh Kỳ	Xã Thanh Kỳ, Như Thanh
21	Tổ Hạ tầng Nông Cống	23007126588	Cột anten dây co 18m (6 đốt cột, mỗi đốt 3m), gá chống xoay, dây co, khóa cáp	Cột	1	Nông cống	Thị trấn Nông Cống
22	Tổ Hạ tầng Triệu Sơn	23007126593	Cột Anten 18m (6 đốt 3 mét, dây co, cầu cáp)	Cột	1	Dân Lực	Xã Dân Lực, Triệu Sơn
23	Tổ Hạ tầng Yên Định	23008107766	Cột anten dây co nóc nhà 18m (6 đốt 3 mét)	Cột	1	Thiệu Duy	Xã Thiệu Duy, Thiệu Hóa
24	Tổ Hạ tầng Nga Sơn	23008107770	Cột anten dây co 16,7m (bao gồm 05 đốt tứ giác A300-dài 3m, 1 đốt tứ giác A300-dài 1,7m), 2 dây co	Cột	1	Nga Nhân	Xã Nga Nhân, Nga Sơn
25	Tổ Hạ tầng Hoàng Hóa	23008107823	Cột anten dây co 30m (5 đốt tam giác A600- dài 6m)	Cột	1	Hoàng Thắng	Thị trấn Bút Sơn, Hoàng Hóa
26	Tổ Hạ tầng Sầm Sơn	23008107827	cột anten dây co 18m (2 đốt 5 mét, 2 đốt 3 mét), dây co	Cột	1	Quảng Xương	Thị trấn Quảng Xương
27	Tổ Hạ tầng Nga Sơn	23008107831	Cột anten dây co 42m (bao gồm 07 đốt tam giác A600-dài 6m, gá chống xoay)	Cột	1	Đại Lộc	Xã Đại Lộc, Hậu Lộc
28	Tổ Hạ tầng Nga Sơn	23008107832	Cột anten dây co 18m(6 đốt 3m và 4 dây co)	Cột	1	Nga Nhân	Xã Nga Nhân, Nga Sơn
29	Tổ Hạ tầng Hoàng Hóa	23008107833	Cột anten dây co cao 18m (6 đốt tứ giác A300-dài 3m)	Cột	1	Hoàng Thắng	Xã Hoàng Thắng, Hoàng Hóa
30	Tổ Hạ tầng Nông Cống	23008107837	Cột anten dây co 18m (6 đốt cột, mỗi đốt 3m), gá chống xoay, dây co, khóa cáp	Cột	1	Nông cống	Thị trấn Nông Cống
31	Tổ Hạ tầng Bim Sơn	23008117774	Cột anten trên nóc nhà 15,46m	Cột	1	Hà Long	Xã Hà Long, Hà Trung
32	Tổ Hạ tầng Yên Định	23008127784	Cột anten dây co nóc nhà 18m (6 đốt cột 3m, hệ thống dây co)	Cột	1	Thiệu Châu	Xã Thiệu Châu, Thiệu Hóa
33	Tổ Hạ tầng Hoàng Hóa	23008127791	Cột anten dây co 36m(bao gồm 06 đốt tam giác A600-dài 6m);	Cột	1	Trạm Hoàng Phúc	Xã Hoàng Phúc, Hoàng Hóa
34	Tổ Hạ tầng Nga Sơn	23008127811	Cột anten dây co 15m (bao gồm 5 đốt tứ giác A300-dài 3m) , 2 dây co	Cột	1	Nga Nhân	Xã Nga Nhân, Nga Sơn
35	Tổ Hạ tầng Triệu Sơn	23008127817	Cột Anten 18m (6 đốt 3 mét, dây co, cầu cáp)	Cột	1	Khuyến Nông	Xã Khuyến Nông, Triệu Sơn
36	Tổ Hạ tầng Thọ Xuân	23008127912	Cột anten 18m (6 đốt cột 3 mét)	Cột	1	Xuân Hòa	Xã Xuân Hòa, Thọ Xuân
37	Tổ Hạ tầng Nghị Sơn	23008127917	Cột anten dây co 42m (bao gồm 7 đốt tam giá A600-dài 6m)	Cột	1	BQL Nghi Sơn	Ban Quản lý khu kinh tế Nghi Sơn
38	Tổ Hạ tầng Nghị Sơn	23008127918	Cột anten dây co 18m (bao gồm 04 đốt tứ giác A300-dài 3m, 01 đốt tứ giác A300- dài 4,3m , 1 đốt tứ giác A300-dài 1,7m)	Cột	1	BQL Nghi Sơn	Ban Quản lý khu kinh tế Nghi Sơn
39	Tổ Hạ tầng Nghị Sơn	23008127919	Cột anten dây co 18m (bao gồm 04 đốt tứ giác A300-dài 3m, 01 đốt tứ giác A300- dài 4,9m , 1 đốt tứ giác A300-dài 1,1m)	Cột	1	BQL Nghi Sơn	Ban Quản lý khu kinh tế Nghi Sơn
40	Tổ Hạ tầng Hoàng Hóa	23008127920	Cột anten dây co tiết diện vuông cao 18m (6 đốt 3 mét); dây co	Cột	1	Hoàng Đạt	Xã Hoàng Đạt, Hoàng Hóa
41	Tổ Hạ tầng Nông Cống	23008127924	Cột anten dây co cao 42m (7 đốt cột mỗi đốt 6 m) gá chống xoay, dây co, khóa cáp.	Cột	1	Vạn Thiện	Xã Vạn Thiện, Nông Cống
42	Tổ Hạ tầng Hạc Thành	23008127925	Cột anten dây co 18m (bao gồm 06 đốt tứ giác A300-dài 3m) ; dây co	Cột	1	Kho Quảng Hưng	388 Trần Bình Trọng, Tp Thanh Hóa
43	Tổ Hạ tầng Nghị Sơn	2300817033	Cột anten cao 17,5m (bao gồm 05 đốt tứ giác A300- 3m, 01 đốt trụ F114-dài 2,5m)	Cột	1	BQL Nghi Sơn	Ban Quản lý khu kinh tế Nghi Sơn

44	Tổ Hạ tầng Hoàng Hóa	2300817036	Cột anten dây co tiết diện vuông cao 18m (6 đốt 3 mét), dây co	Cột	1	Hoàng Thắng	Xã Hoàng Thắng, Hoàng Hóa
45	Tổ Hạ tầng Nga Sơn	2300867842	Cột anten dây co 18m (bao gồm 6 đốt tứ giác A300-dài 3m, 4 dây co)	Cột	1	Đại Lộc	Xã Đại Lộc, Hậu Lộc
46	Tổ Hạ tầng Thọ Xuân	2300867847	Cột anten 18m (6 đốt cột 3 mét)	Cột	1	Thọ Xuân	Thị trấn Thọ Xuân
47	Tổ Hạ tầng Thọ Xuân	2300887854	Cột anten dây co 45m (bao gồm 07 đốt tam giác A600-dài 6m, 1 đốt tam giác A600-dài 3m) , dây co	Cột	1	Xuân Lộc	Xã Xuân Lộc, Thọ Xuân
48	Tổ Hạ tầng Hạc Thành	2300887858	Cột anten trên nóc nhà cao 18m (bao gồm 6 đốt 3 mét) ; dây co	Cột	1	Đồng Văn	Xã Đồng Văn, Đồng Sơn
49	Tổ Hạ tầng Thọ Xuân	2300887875	Cột anten dây co 42m (bao gồm 07 đốt tam giác A600-dài 6m), dây co	Cột	1	Xuân Thắng	Xã Xuân Thắng, Thọ Xuân
50	Tổ Hạ tầng Hoàng Hóa	2300887906	Cột anten dây co tiết diện vuông cao 18m (6 đốt 3 mét), dây co	Cột	1	Hoàng Thắng	Xã Hoàng Thắng, Hoàng Hóa
51	Tổ Hạ tầng Nga Sơn	23009109734	Cột anten dây co 18m (6 đốt cột 3m)	Cột	1	Đại Lộc	Xã Đại Lộc, Hậu Lộc
52	Tổ Hạ tầng Nga Sơn	23009109749	Cột anten trên nóc nhà 18m (6 đốt cột 3m)	Cột	1	Đại Lộc	Xã Đại Lộc, Hậu Lộc
53	Tổ Hạ tầng Yên Định	23009109751	Cột anten 18m (6 đốt 3 mét , dây co)	Cột	1	Kiểm	Xã Yên Trường, Yên Định
54	Tổ Hạ tầng Yên Định	23009109752	cột anten 18m (6 đốt 3 mét), dây co	Cột	1	yên Giang	Xã Yên Giang, Yên Định
55	Tổ Hạ tầng Thọ Xuân	23009109754	Cột anten cao 21m (7 đốt cột 3 mét) , dây co	Cột	1	Ngọc Phụng	Xã Ngọc Phụng, Thường Xuân
56	Tổ Hạ tầng Hoàng Hóa	23009109759	Thân cột dây co 21m (bao gồm 07 đốt tứ giác A300-dài 3m)	Cột	1	Hoàng Thắng	Xã Hoàng Thắng, Hoàng Hóa
57	Tổ Hạ tầng Thọ Xuân	23009109761	Cột anten cao 21m (7 đốt cột 3 mét) , dây co	Cột	1	Xuân Hòa	Xã Xuân Hòa, Thọ Xuân
58	Tổ Hạ tầng Thọ Xuân	23009109762	Cột anten cao 18m (6 đốt cột 3 mét)	Cột	1	Xuân Vinh	Xã Xuân Vinh, Thọ Xuân
59	Tổ Hạ tầng Thọ Xuân	23009109763	Cột anten nóc nhà 18m (6 đốt cột 3 mét), dây co	Cột	1	Xuân Quang	Xã Xuân Quang, Thọ Xuân
60	Tổ Hạ tầng Thọ Xuân	23009109764	Cột anten nóc nhà 17,2m (5 đốt cột 3m ; 1 đốt cột 2,2m)	Cột	1	Xuân Thành	Xã Xuân Thành, Thọ Xuân
61	Tổ Hạ tầng Hoàng Hóa	23009109765	Cột dây co 18m (bao gồm 06 đốt tứ giác A300-dài 3m)	Cột	1	Hoàng Thắng	Xã Hoàng Thắng, Hoàng Hóa
62	Tổ Hạ tầng Hoàng Hóa	23009109766	Cột anten tiết diện vuông cao 21m(7 đốt 3m); dây co	Cột	1	Hoàng Châu	Xã Hoàng Châu, Hoàng Hóa
63	Tổ Hạ tầng Hoàng Hóa	23009109767	Cột anten dây co tiết diện vuông cao 18m trên nóc nhà (6 đốt 3 mét); dây co	Cột	1	Hoàng Thắng	Xã Hoàng Thắng, Hoàng Hóa
64	Tổ Hạ tầng Hạc Thành	23009119979	Cột anten dây co 18m (bao gồm 06 đốt tứ giác A300-dài 3m)	Cột	1	Phú Sơn	Phường Phú Sơn, Tp Thanh Hóa
65	Tổ Hạ tầng Nga Sơn	23009119989	Cột anten 18m (1 đốt 1 mét, 1 đốt 5 mét , 4 đốt 3 mét, 1 gá chống xoay, 4 dây co)	Cột	1	Tuy Lộc	Xã Tuy Lộc, Hậu Lộc
66	Tổ Hạ tầng Sầm Sơn	23009119992	Cột anten dây co 18m (bao gồm 6 đốt tứ giác A300- dài 3m)	Cột	1	Quảng Xương	Thị trấn Quảng Xương
67	Tổ Hạ tầng Sầm Sơn	23009119993	Cột anten 18m (6 đốt tứ giá A300- 3m) , dây co	Cột	1	Cáp quang Biển	Phường Quảng Cư, Sầm Sơn
68	Tổ Hạ tầng Như Thanh	230091210818	Cột anten dây co 44,5m	Cột	1	BTS Thanh Hòa	Xã Thanh Hòa, Như Xuân
69	Tổ Hạ tầng Nông Cống	230091210819	Cột anten dây co cao 42m (7 đốt cột mỗi đốt 6 m) gá chống xoay, dây co, khóa cáp.	Cột	1	Nông cống	Thị trấn Nông Cống

70	Tổ Hạ tầng Thọ Xuân	2300949206	Cột anten trên nóc nhà 18m (6 đốt cột 3 mét), dây co	Cột	1	Xuân Hòa	Xã Xuân Hòa, Thọ Xuân
71	Tổ Hạ tầng Hoàng Hóa	2300949210	Cột anten dây co 15m (Bao gồm 05 đốt tứ giác A300- dài 3m), hệ thống dây co	Cột	1	Phú Sơn	Phường Phú Sơn, Tp Thanh Hóa
72	Tổ Hạ tầng Hạc Thành	2300949211	Cột anten dây co 15m (bao gồm 5 đốt tứ giác A300- dài 3m)	Cột	1	Phú Sơn	Phường Phú Sơn, Tp Thanh Hóa
73	Tổ Hạ tầng Hạc Thành	2300949212	Cột dây co tam giác 15m (5 đốt A300- dài 3 mét); hệ thống dây co	Cột	1	Phú Sơn	Phường Phú Sơn, Tp Thanh Hóa
74	Tổ Hạ tầng Hạc Thành	2300949213	Cột anten dây co 15m (bao gồm 5 đốt tứ giác A300-dài 3m), hệ thống dây co	Cột	1	Phú Sơn	Phường Phú Sơn, Tp Thanh Hóa
75	Tổ Hạ tầng Nghi Sơn	2300949214	Cột anten dây co mặt đất 36m (Bao gồm 06 đốt tam giác A600- dài 6m)	Cột	1	BQL Nghi Sơn	Ban Quản lý khu kinh tế Nghi Sơn
76	Tổ Hạ tầng Thọ Xuân	2300959238	Cột anten dây co 36m (bao gồm 06 đốt tam giác A600-dài 6m)	Cột	1	Xuân Lệ	Xã Xuân Lệ, Thường Xuân
77	Tổ Hạ tầng Yên Định	2300959244	Cột anten dây co 42m (bao gồm 07 đốt tam giác A600-dài 6m)	Cột	1	Quý Lộc 2	Xã Quý Lộc, Yên Định
78	Tổ Hạ tầng Nga Sơn	2300959245	Cột anten dây co 18m (6 đốt cột 3m, 4 dây co, gá chống xoay)	Cột	1	Đại Lộc	Xã Đại Lộc, Hậu Lộc
79	Tổ Hạ tầng Yên Định	2300959247	Cột anten dây co tứ giác nóc nhà 18m (2 đốt 5m+3 đốt 3m)	Cột	1	Kiểu	Xã Yên Trường, Yên Định
80	Tổ Hạ tầng Yên Định	2300959248	cột dây co 18m (1 đốt 5m, 4 đốt 3m, 1 đốt 1,5m, cầu cáp, dây co)	Cột	1	Thiệu Viên	Xã Thiệu Viên, Thiệu Hóa
81	Tổ Hạ tầng Thọ Xuân	2300959252	Cột anten nóc nhà 18m (4 đốt 3m, 1 đốt 06m)	Cột	1	Xuân Lập	Xã Xuân lập, Thọ Xuân
82	Tổ Hạ tầng Thọ Xuân	2300959255	Cột anten cao 18m (6 đốt cột 3 mét)	Cột	1	Xuân Hòa	Xã Xuân Hòa, Thọ Xuân
83	Tổ Hạ tầng Hoàng Hóa	2300959256	Cột anten dây co tiết diện vuông cao 18m (6 đốt 3 mét); dây co	Cột	1	Hoàng Đạo	Xã Hoàng Đạo, Hoàng Hóa
84	Tổ Hạ tầng Hoàng Hóa	2300989458	Cột anten dây co 18,5m (bao gồm 4 đốt tứ giác A300-dài 3m, 1 đốt tứ giác A400-dài 5m, 1 đốt tứ giác A400-dài 1,5m)	Cột	1	Phú Sơn	Phường Phú Sơn, Tp Thanh Hóa
85	Tổ Hạ tầng Ngọc Lặc	2300989459	Cột dây co nóc nhà 36m (6 đốt 6m)	Cột	1	Ngọc Khê	Xã Ngọc Khê, Ngọc Lặc
86	Tổ Hạ tầng Ngọc Lặc	2300989464	Cột dây co 42m tam giác (7 đốt cột, mỗi đốt 6 mét)	Cột	1	Yên Khương	Xã Yên Khương, Lang Chánh
87	Tổ Hạ tầng Hạc Thành	2300989467	Cột anten dây co cao 18m(bao gồm 06 đốt tứ giác A300-dài 3m)	Cột	1	Kho Quảng Hưng	388 Trần Bình Trọng, Tp Thanh Hóa
88	Tổ Hạ tầng Nga Sơn	2300989468	Cột anten dây co 36m (bao gồm 6 đốt tam giác A600-dài 6m; 4 dây co tầng thấp, gá chống xoay)	Cột	1	Châu Lộc	Xã Châu Lộc, Hậu Lộc
89	Tổ Hạ tầng Sầm Sơn	2300989477	Cột anten 18m (bao gồm 06 đốt 03 mét); dây co	Cột	1	Quảng Xương	Thị trấn Quảng Xương
90	Tổ Hạ tầng Hoàng Hóa	2300989560	Cột anten dây co 18,5m (5 đốt tứ giác A300-dài 3m, 1 đốt trụ F115- dài 3,5m)	Cột	1	Hoàng Thắng	Xã Hoàng Thắng, Hoàng Hóa
91	Tổ Hạ tầng Hoàng Hóa	230101013505	Cột anten dây co tiết diện vuông cao 18m (6 đốt 3 mét); dây co	Cột	1	Hoàng Thắng	Xã Hoàng Thắng, Hoàng Hóa
92	Tổ Hạ tầng Nghi Sơn	230101113514	Cột anten dây co 18m (bao gồm 04 đốt tứ giác A300-dài 3m, 01 đốt tứ giác A300- dài 4,5m, 1 đốt tứ giác A300-dài 1,5m)	Cột	1	BQL Nghi Sơn	Ban Quản lý khu kinh tế Nghi Sơn
93	Tổ Hạ tầng Hoàng Hóa	230101113518	Cột anten dây co tiết diện vuông cao 18m (6 đốt 3 mét), dây co	Cột	1	Hoàng Thắng	Xã Hoàng Thắng, Hoàng Hóa
94	Tổ Hạ tầng Thọ Xuân	230101213539	Cột anten 15m (5 đốt cột 3 mét), dây co	Cột	1	Xuân Khánh	Xã Xuân Khánh, Thọ Xuân
95	Tổ Hạ tầng Nga Sơn	230101213549	Cột anten dây co nóc nhà 18m (06 đốt tứ giác A300-dài 3m), dây co	Cột	1	Nga Nhân	Xã Nga Nhân, Nga Sơn

96	Tổ Hạ tầng Thọ Xuân	23010212811	Cột anten dây co 42m (7 đốt 6 mét)	Cột	1	Thọ Thắng	Xã Thọ Thắng, Thọ Xuân
97	Tổ Hạ tầng Nga Sơn	23010412558	Cột anten dây co trên nóc nhà 21m (7 đốt 3 mét, 2 dây co)	Cột	1	Nga Nhân	Xã Nga Nhân, Nga Sơn
98	Tổ Hạ tầng Yên Định	23010412561	Cột anten tứ giác trên nóc nhà 21m (7 đốt 3 mét, dây co)	Cột	1	Kiểu	Xã Yên Trường, Yên Định
99	Tổ Hạ tầng Yên Định	23010412562	Cột anten dây co nóc nhà 22,4m (7 đốt 3m, 1 đốt 1,5m, dây co)	Cột	1	Kiểu	Xã Yên Trường, Yên Định
100	Tổ Hạ tầng Nông Cống	23010713368	Cột anten dây co 18m (6 đốt cột, mỗi đốt 3m), gá chống xoay, dây co, khóa cáp	Cột	1	Nông công	Thị trấn Nông Cống
101	Tổ Hạ tầng Hạc Thành	23010713378	Cột anten dây co 42m (bao gồm 07 đốt tam giác A600- dài 6m); dây co	Cột	1	Phú Sơn	Phường Phú Sơn, Tp Thanh Hóa
102	Tổ Hạ tầng Thọ Xuân	23010713379	Cột anten dây co 42m (7 đốt cột 6 mét)	Cột	1	Bát Mọt	Xã Bát Mọt, Thường Xuân
103	Tổ Hạ tầng Thọ Xuân	23010713381	Cột anten dây co 36m (6 đốt cột 6 mét)	Cột	1	Thường Xuân	Thị trấn Thường Xuân
104	Tổ Hạ tầng Sầm sơn	230111215653	Cột anten dây co 36m (bao gồm 6 đốt tam giác A600-dài 6m), dây co	Cột	1	Quảng Xương	Thị trấn Quảng Xương
105	Tổ Hạ tầng Thọ Xuân	23011215344	Cột anten dây co 42m (7 đốt cột 6 mét)	Cột	1	Lương Sơn	Xã Lương Sơn, Thường Xuân
106	Tổ Hạ tầng Thọ Xuân	23011215346	Cột anten dây co 42m (7 đốt cột 6 mét), dây co	Cột	1	Lương Sơn	Xã Lương Sơn, Thường Xuân
107	Tổ Hạ tầng Bim Sơn	23011614629	Cột anten dây co cao 36m (bao gồm 6 đốt tam giác A600-dài 6m), dây co, gá chống xoay	Cột	1	Bim Sơn	Thị xã Bim Sơn
108	Tổ Hạ tầng Bim Sơn	23011614631	Cột anten dây co cao 36m(bao gồm 06 đốt tam giác A600-dài 6m)	Cột	1	Bim Sơn	Thị xã Bim Sơn
109	Tổ Hạ tầng Nghi Sơn	23011614632	Cột anten dây co mặt đất 36m (Bao gồm 06 đốt tam giác A600- dài 6m)	Cột	1	Ban Quản lý Nghi Sơn	Ban Quản lý khu kinh tế Nghi Sơn
110	Tổ Hạ tầng Yên Định	23011614661	Cột anten 18m (6 đốt 3 mét), dây co	Cột	1	Kiểu	Xã Yên Trường, Yên Định
111	Tổ Hạ tầng Yên Định	23011614662	Cột anten dây co trên nóc nhà 15m (5 đốt 3m, hệ thống dây co)	Cột	1	Kiểu	Xã Yên Trường, Yên Định
112	Tổ Hạ tầng Yên Định	23011614663	Cột anten 18m (6 đốt 3 mét, dây co)	Cột	1	Kiểu	Xã Yên Trường, Yên Định
113	Tổ Hạ tầng Vĩnh Lộc	23011614667	Cột anten dây co 42m (7 đốt tam giác, mỗi đốt 6m cùng hệ thống dây co, khóa cáp)	Cột	1	Thạch Đồng	Xã Thạch Đồng, Thạch Thành
114	Tổ Hạ tầng Sầm Sơn	23012416621	Cột anten dây co 18m (5 đốt 3 mét, 1 đốt 1 mét)	Cột	1	Quảng Xương	Thị trấn Quảng Xương
115	Tổ Hạ tầng Sầm Sơn	23012416624	Cột anten cao 18m (6 đốt cột 3 mét); dây co	Cột	1	Quảng Xương	Thị trấn Quảng Xương
116	Tổ Hạ tầng Triệu Sơn	23012416627	Cột anten dây co 42m (7 đốt 6 mét, hệ thống dây co)	Cột	1	Dân Lực	Xã Thọ Lực, Triệu Sơn
117	Tổ Hạ tầng Yên Định	23012416631	Cột anten dây co 18m(6 đốt cột 3 mét, dây co)	Cột	1	Nhà dẫn cách trạm 200m	Xã Định Liên, Yên Định
118	Tổ Hạ tầng Vĩnh Lộc	2309611104	Cột anten dây co 18m (7 đốt cột tứ giác, mỗi đốt 3m, dây co, khóa cáp)	Cột	1	Thành Mỹ	Xã Thành Mỹ, Thạch Thành
119	Tổ Hạ tầng Nga Sơn	23007129591	Thanh lý: 06 đốt cột 03 mét, 4 dây co	Cột	1	Hậu Lộc	Thị trấn Hậu Lộc
120	Tổ Hạ tầng Nga Sơn	2300887907	Thanh lý: 01 trụ 02 mét, 4 dây co	Cột	1	Nga Giáp	Xã Nga Giáp, Nga Sơn
121	Tổ Hạ tầng Nga Sơn	23010713369	Thanh lý: 03 đốt cột 3 mét, 1 gá chống xoay, 4 dây co	Cột	1	Liên Lộc	Xã Liên Lộc, Hậu Lộc
122	Tổ Hạ tầng Nga Sơn	23011614638	Thanh lý: 05 đốt cột 03 mét, 4 dây co, 1 gá chống xoay	Cột	1	Nga Thái	Xã Nga Thái, Nga Sơn
123	Tổ Hạ tầng Nga Sơn	23011614639	Thanh lý: 01 đốt cột 03m 5	Cột	1	Nga Lĩnh	Xã Nga Lĩnh, Nga Sơn

124	Tổ Hạ tầng Thọ Xuân	2300514101	Thanh lý : 04 đốt cột dài 5m	Cột	1	Khe Hạ	Xã Luận Thành, Thường Xuân
125	Tổ Hạ tầng Bim Sơn	23012816936	Cáp vận xoắn, loại cáp 4x35mm2	mét	600	Trạm Hà Trung	Thị trấn Hà Trung
126	Tổ Hạ tầng Bim Sơn	10017123103644	Cáp vận xoắn, loại cáp 4x70mm2	mét	1800	Trạm Hà Trung	Thị trấn Hà Trung
127	Tổ Hạ tầng Bim Sơn	230091211107	Cáp vận xoắn, loại cáp 4x35mm2	mét	250	Trạm Hà Trung	Thị trấn Hà Trung
128	Tổ Hạ tầng Ngọc Lặc	10016123102974	Cáp vận xoắn, loại cáp 4x50mm2	mét	500	LANG-GIENG-NLC THA	Làng Giềng, xã Thạch Lập, Ngọc Lặc
129	Tổ Hạ tầng Ngọc Lặc	10017063002110	Cáp vận xoắn, loại cáp 4x50mm2	mét	490	MINH-SON-CLDC-NLC THA	Xã Minh Sơn, Ngọc Lặc
130	Tổ Hạ tầng Ngọc Lặc	10017063002135	Cáp vận xoắn, loại cáp 4x70mm2	mét	900	THUY-SON1-CLDC-NLC THA	Xã Thúy Sơn, Ngọc Lặc
131	Tổ Hạ tầng Ngọc Lặc	10017063002105	Cáp vận xoắn, loại cáp 4x70mm2	mét	640	THUY-SON2-CLDC-NLC THA	Xã Thúy Sơn, Ngọc Lặc
132	Tổ Hạ tầng Ngọc Lặc	10017063002095	Cáp vận xoắn, loại cáp 4x35mm2	mét	70	MY-TAN2-CLDC-NLC THA	Xã Mỹ Tân, Ngọc Lặc
133	Tổ Hạ tầng Ngọc Lặc	23010412524	Cáp vận xoắn, loại cáp 4x35mm2	mét	290	NGOC-SON-NLC THA	Xã Ngọc Sơn, Ngọc Lặc
134	Tổ Hạ tầng Ngọc Lặc	23014318306	Máy phát điện BRUNO - GS7000HMPE- 6,5KVA	Cái	1	Kho Ngọc Khê	Xã Ngọc Khê, Ngọc Lặc
135	Tổ Hạ tầng Ngọc Lặc	23014318307	Bruno-Model GS7000HMPE 6,5KVA 1Fa	Cái	1	Kho Ngọc Khê	Xã Ngọc Khê, Ngọc Lặc
136	Tổ Hạ tầng Ngọc Lặc	23010312942	Khung giá MDF tổng đài Ngọc Lặc	Cái	1	Kho Ngọc Khê	Xã Ngọc Khê, Ngọc Lặc
137	Tổ Hạ tầng Ngọc Lặc	23011317850	Máy nắn AC/DC Powerone-New	Cái	1	Kho Ngọc Khê	Xã Ngọc Khê, Ngọc Lặc
138	Tổ Hạ tầng Ngọc Lặc	23011317808	Máy nắn AC/DC Emerson	Cái	1	Kho Ngọc Khê	Xã Ngọc Khê, Ngọc Lặc
139	Tổ Hạ tầng Ngọc Lặc	230091210111	Máy đo quang AQ 7275	Cái	1	Kho Ngọc Khê	Xã Ngọc Khê, Ngọc Lặc
140	Tổ Hạ tầng Ngọc Lặc	23001111412	Máy vô tuyến CODAN 9360VF BĐ Lang Chánh	Cái	1	Kho Lang Chánh	Thị trấn Lang Chánh
141	Tổ Hạ tầng Ngọc Lặc	2300959265	Máy điều hoà Carrier 48000BTU	Cái	1	Kho Minh Tiến	Xã Minh Tiến Ngọc Lặc
142	Tổ Hạ tầng Nông Cống	10019123105928	Cáp vận xoắn, loại cáp 4x35mm2	mét	156	Kho trạm Tế Thắng	Xã Tế Thắng, Nông Cống
143	Tổ Hạ tầng Nông Cống	10017103102602	Cáp vận xoắn, loại cáp 4x50mm2	mét	235	Kho trạm Tế Thắng	Xã Tế Thắng, Nông Cống
144	Tổ Hạ tầng Nông Cống	10019123105925	Cáp vận xoắn, loại cáp 4x50mm2	mét	40	Kho trạm Tế Thắng	Xã Tế Thắng, Nông Cống
145	Tổ Hạ tầng Nông Cống	10017103102606	Cáp vận xoắn, loại cáp 4x50mm2	mét	2562	Kho trạm Tế Thắng	Xã Tế Thắng, Nông Cống
146	Trung tâm KDGP	10014093000420	Máy chủ Sun Fire X2200 M2	Máy	1	Kho TTKDGP	26A Đại lộ Lê Lợi, Tp Thanh Hóa
147	Trung tâm KDGP	10016093101959	L2 Switch C2960X -24TS-L	Thiết bị	1	Kho TTKDGP	26A Đại lộ Lê Lợi, Tp Thanh Hóa
148	Trung tâm KDGP	2300755833	SHDSL Router 1post GSHDSL Cisco 2801-HSEC/K10	Thiết bị	1	Kho TTKDGP	26A Đại lộ Lê Lợi, Tp Thanh Hóa
149	Trung tâm KDGP	2300755834	SHDSL Router 1post GSHDSL Cisco 2801-HSEC/K10	Thiết bị	1	Kho TTKDGP	26A Đại lộ Lê Lợi, Tp Thanh Hóa
150	Trung tâm KDGP	2300755835	SHDSL Router 1post GSHDSL Cisco 2801-HSEC/K10	Thiết bị	1	Kho TTKDGP	26A Đại lộ Lê Lợi, Tp Thanh Hóa
151	Trung tâm KDGP	2300755836	SHDSL Router 1post GSHDSL Cisco 2801-HSEC/K10	Thiết bị	1	Kho TTKDGP	26A Đại lộ Lê Lợi, Tp Thanh Hóa
152	Trung tâm KDGP	2300755837	SHDSL Router 1post GSHDSL Cisco 2801-HSEC/K10	Thiết bị	1	Kho TTKDGP	26A Đại lộ Lê Lợi, Tp Thanh Hóa
153	Trung tâm KDGP	2300755852	Switch LAN Cisco 24Post: WS-C2950G-24TC-L	Thiết bị	1	Kho TTKDGP	26A Đại lộ Lê Lợi, Tp Thanh Hóa

154	Trung tâm KDGP	2300755914	USP Santak 6KVA online	Thiết bị	1	Kho TTKDGP	26A Đại lộ Lê Lợi, Tp Thanh Hóa
155	Trung tâm KDGP	2300765627	Máy chủ Supermicro 7043L-8R dài 1080	Thiết bị	1	Kho TTKDGP	26A Đại lộ Lê Lợi, Tp Thanh Hóa
156	Trung tâm KDGP	2300898496	Máy chủ IBM X3650 7979-B4A	Thiết bị	1	Kho TTKDGP	26A Đại lộ Lê Lợi, Tp Thanh Hóa
157	Trung tâm KDGP	2300898497	Máy chủ IBM X3650 7979-B4A	Thiết bị	1	Kho TTKDGP	26A Đại lộ Lê Lợi, Tp Thanh Hóa
158	Trung tâm KDGP	230091210092	Máy tính IBM Server System X3650M2	Thiết bị	1	Kho TTKDGP	26A Đại lộ Lê Lợi, Tp Thanh Hóa
159	Trung tâm KDGP	230091210094	Máy tính IBM Server System X3650M2	Thiết bị	1	Kho TTKDGP	26A Đại lộ Lê Lợi, Tp Thanh Hóa
160	Trung tâm KDGP	230091210095	Máy tính IBM Server System X3650M2	Thiết bị	1	Kho TTKDGP	26A Đại lộ Lê Lợi, Tp Thanh Hóa
161	Trung tâm KDGP	2300969289	IBM Server System - Mở rộng hệ thống SMart ACD	Thiết bị	1	Kho TTKDGP	26A Đại lộ Lê Lợi, Tp Thanh Hóa
162	Trung tâm KDGP	2300969290	IBM Server System - Mở rộng hệ thống SMart ACD	Thiết bị	1	Kho TTKDGP	26A Đại lộ Lê Lợi, Tp Thanh Hóa
163	Trung tâm KDGP	2300969291	IBM Server System - Mở rộng hệ thống SMart ACD	Thiết bị	1	Kho TTKDGP	26A Đại lộ Lê Lợi, Tp Thanh Hóa
164	Trung tâm KDGP	2300979372	Máy tính IBM Server System X3650M2+BX 01 HDD IBM 300GB	Thiết bị	1	Kho TTKDGP	26A Đại lộ Lê Lợi, Tp Thanh Hóa
165	Trung tâm KDGP	2300979374	Máy tính IBM Server System X3650M2+BX 01 HDD IBM 300GB	Thiết bị	1	Kho TTKDGP	26A Đại lộ Lê Lợi, Tp Thanh Hóa
166	Trung tâm KDGP	230101213595	PC Server IBM System X3250 M3.	Thiết bị	1	Kho TTKDGP	26A Đại lộ Lê Lợi, Tp Thanh Hóa
167	Trung tâm KDGP	230101213597	PC Server IBM System X3250 M3.	Thiết bị	1	Kho TTKDGP	26A Đại lộ Lê Lợi, Tp Thanh Hóa
168	Trung tâm KDGP	230101213602	Bộ lưu điện True Online 6KVA	Thiết bị	1	Kho TTKDGP	26A Đại lộ Lê Lợi, Tp Thanh Hóa
169	Trung tâm KDGP	23008128068	Điều hoà Carrier 48K BTU .	Thiết bị	1	Kho TTKDGP	26A Đại lộ Lê Lợi, Tp Thanh Hóa
170	Trung tâm KDGP	2300959266	Máy điều hoà Carrier 48000BTU	Thiết bị	1	Kho TTKDGP	26A Đại lộ Lê Lợi, Tp Thanh Hóa
171	Trung tâm KDGP	2300969280	4,8KW-380/415V	Thiết bị	1	Kho TTKDGP	26A Đại lộ Lê Lợi, Tp Thanh Hóa
172	Tổ Hạ tầng Yên Định	23010512299	Cáp vặn xoắn, loại cáp 4x35mm2	mét	45	DINH-TANG-YDH_THA	Xã Định Tăng, Yên Định
173	Tổ Hạ tầng Nghi Sơn	23011716329	Máy phát điện ELEMEX-SH7600EX	Cái	1	Trạm Chợ Kho	Chợ Kho, Nghi Sơn
174	Tổ Hạ tầng Nghi Sơn	23014318302	Máy phát điện BRUNO - GS7000HMPE- 6,5KVA	Cái	1	Trạm BQL Nghi Sơn	Ban Quản lý khu kinh tế Nghi Sơn
175	Tổ Hạ tầng Nghi Sơn	23011318071	Máy nắn AC/DC Powerone	Cái	1	Trạm BQL Nghi Sơn	Ban Quản lý khu kinh tế Nghi Sơn
176	Tổ Hạ tầng Nghi Sơn	23011318067	Máy nắn AC/DC Powerone-New	Cái	1	Trạm Thanh Sơn	Xã Thanh Sơn, Nghi Sơn
177	Tổ Hạ tầng Nghi Sơn	10017123103799	Cáp vặn xoắn, loại cáp 4x35mm2	mét	536	Trạm BQL Nghi Sơn	Ban Quản lý khu kinh tế Nghi Sơn
178	Tổ Hạ tầng Nghi Sơn	10016123102857	Cáp vặn xoắn, loại cáp 4x35mm2	mét	440	Trạm BQL Nghi Sơn	Ban Quản lý khu kinh tế Nghi Sơn

179	Tổ Hạ tầng Nghi Sơn	2300413732	Máy điều hòa Fujiaire 50.000BTU	Cái	1	Trạm Tĩnh Gia	Thị trấn Tĩnh Gia
180	Tổ Hạ tầng Nghi Sơn	230111216211	Cắt lọc sét: 01; Bình cứu hỏa: 02	Hệ thống	1	Trạm BQL Nghi Sơn	Ban Quản lý khu kinh tế Nghi Sơn
181	Tổ Hạ tầng Nghi Sơn	230111216271	Cắt lọc sét: 01, Điều hòa: 02 Bình cứu hỏa: 02	Hệ thống	1	Trạm BQL Nghi Sơn	Ban Quản lý khu kinh tế Nghi Sơn
182	Tổ Hạ tầng Nghi Sơn	230111216277	Cắt lọc sét: 01 Bình cứu hỏa: 02	Hệ thống	1	Trạm BQL Nghi Sơn	Ban Quản lý khu kinh tế Nghi Sơn
183	Tổ Hạ tầng Nghi Sơn	230111216286	Cắt lọc sét: 01 Điều hòa: 02 Bình cứu hỏa: 02	Hệ thống	1	Trạm BQL Nghi Sơn	Ban Quản lý khu kinh tế Nghi Sơn
184	Tổ Hạ tầng Sầm Sơn	23011318162	Máy nắn AC/DC Lorain	Cái	1	Trạm Quảng Vinh	Phường Quảng Vinh, Sầm Sơn
185	Tổ Hạ tầng Sầm Sơn	23014318311	Máy phát điện BRUNO - GS7000HMPE- 6,5KVA	Cái	1	Trạm Cáp Quang Biển	Phường Quảng Cư, Sầm Sơn
186	Tổ Hạ tầng Sầm Sơn	230111216279	Hthống điện AC, Cắt lọc sét Proline, 02 ĐH General 12000BTU, cảnh báo CTIN, Tủ đất, bình cứu hỏa	Hệ thống	1	Trạm Quảng Xương	Thị trấn Quảng Xương
187	Tổ Hạ tầng Sầm Sơn	23011317950	Máy nắn AC/DC Emerson	Cái	1	Trạm Quảng Minh	Xã Quảng Minh, Sầm Sơn
188	Tổ Hạ tầng Sầm Sơn	10016093101990	Cáp nhôm vận xoắn 4x35mm2	mét	50	Trạm Quảng Tiến	Phường Quảng Tiến, Sầm Sơn
189	Tổ Hạ tầng Sầm Sơn	23012816931	Cáp vận xoắn, loại cáp 4x50mm2	mét	347	Trạm Quảng Minh	Xã Quảng Minh, Sầm Sơn
190	Tổ Hạ tầng Sầm Sơn	10016123102719	Cáp vận xoắn, loại cáp 4x50mm2	mét	650	Trạm Núi Quảng Lợi	Xã Quảng Lợi, Sầm Sơn
191	Tổ Hạ tầng Như Thanh	10016123102863	Cáp nhôm vận xoắn VX4x 35	mét	30	Trạm Như Thanh	Thị trấn Như Thanh
192	Tổ Hạ tầng Như Thanh	230091211264	Cáp nhôm vận xoắn VX4x 35	mét	95	Trạm Như Thanh	Thị trấn Như Thanh
193	Tổ Hạ tầng Như Thanh	16252	Hthống điện AC, Cắt lọc sét Proline, 02 ĐH Hitech 12000BTU, cảnh báo CTIN, Tủ đất, bình cứu hỏa	Hệ thống	1	Trạm Hải Long	Xã Hải Long, Như Thanh
194	Tổ Hạ tầng Hồi Xuân	23010412535	Cáp nhôm vận xoắn 4x50mm2	mét	350	Trạm Sơn Hà	Xã Sơn Hà, Quan Sơn
195	Tổ Hạ tầng Hồi Xuân	10015113001203	Cáp nhôm vận xoắn 4x50mm2	mét	250	Trạm Trung Hạ	Xã Trung Hạ, Quan Sơn
196	Tổ Hạ tầng Hồi Xuân	23010412528	Cáp nhôm vận xoắn VX4x 35	mét	200	Trạm Tam Thanh	Xã Tam Thanh, Quan Sơn
197	Tổ Hạ tầng Hồi Xuân	23010512291	Cáp nhôm 2x35	mét	30	Trạm Trung Tâm	Thị trấn Quan Hóa
198	Tổ Hạ tầng Triệu Sơn	23014318318	Máy phát điện BRUNO - GS7000HMPE- 6,5KVA	Cái	1	Trạm Tiến Nông	Xã Tiến Nông, Triệu Sơn
199	Tổ Hạ tầng Triệu Sơn	23014318319	Máy phát điện BRUNO - GS7000HMPE- 6,5KVA	Cái	1	Trạm Hợp Tiến	Xã Hợp Tiến, Triệu Sơn
200	Tổ Hạ tầng Cẩm Thủy	23011317728	Máy nắn AC/DC Powerone-New	Cái	1	Trạm Cẩm Thủy	Thị trấn Cẩm Thủy
201	Tổ Hạ tầng Cẩm Thủy	23011317694	Máy nắn AC/DC Powerone-New	Cái	1	Trạm Cẩm Thủy	Thị trấn Cẩm Thủy
202	Tổ Hạ tầng Cẩm Thủy	23010412495	01 máy điều hòa, 01 cắt lọc sét, 50 mét cáp nhôm vận xoắn 2x35	Hệ thống	1	Trạm Cẩm Thủy	Thị trấn Cẩm Thủy
203	Tổ Hạ tầng Cẩm Thủy	230111216261	01 máy điều hòa, 01 cắt lọc sét, 01 tủ phối điện AC	Hệ thống	1	Trạm Cẩm Thủy	Thị trấn Cẩm Thủy

204	Tổ Hạ tầng Cầm Thủy	230081214410	01 máy điều hòa, 01 cắt lọc sét, 50 mét cáp nhôm vặn xoắn 2x35	Hệ thống	1	Trạm Bá Thước	Thị trấn Cảnh Năng, Bá Thước
205	Tổ Hạ tầng Cầm Thủy	230111216245	01 máy điều hòa, 01 cắt lọc sét, 01 tủ phối điện AC	Hệ thống	1	Trạm Bá Thước	Thị trấn Cảnh Năng, Bá Thước
206	Tổ Hạ tầng Cầm Thủy	23009109920	Máy phát điện ELEMEX.	Máy	1	Trạm Cầm Thủy	Thị trấn Cầm Thủy
207	Tổ Hạ tầng Cầm Thủy	23009109921	Máy phát điện ELEMEX.	Máy	1	Trạm Cầm Thủy	Thị trấn Cầm Thủy
208	Tổ Hạ tầng Cầm Thủy	2300818341	Máy phát điện Toyo 12KVA	Máy	1	Trạm Bá Thước	Thị trấn Cảnh Năng, Bá Thước
209	Tổ Hạ tầng Cầm Thủy	23005125221	Máy phát điện Kubota 8KVA	Máy	1	Trạm Bá Thước	Thị trấn Cảnh Năng, Bá Thước
210	Tổ Hạ tầng Cầm Thủy	23014318314	Máy phát điện BRUNO - GS7000HMPE- 6,5KVA	Máy	1	Trạm Thiết Kế	Xã Thiết Kế, Bá Thước
211	Tổ Hạ tầng Cầm Thủy	23011317733	Máy nắn AC/DC Emerson	Máy	1	Trạm Cầm Ngọc	Xã Cầm Ngọc, Cầm Thủy
212	Tổ Hạ tầng Cầm Thủy	23011317732	Máy nắn AC/DC Emerson	Máy	1	Trạm Cầm Sơn	Xã Cầm Sơn, Cầm Thủy
213	Tổ Hạ tầng Cầm Thủy	23011317731	Máy nắn AC/DC Emerson	Máy	1	Trạm Cầm Giang	Xã Cầm Giang, Cầm Thủy
214	Tổ Hạ tầng Cầm Thủy	23011915866	Máy ĐH Cây Mitsubishi 24.000BTU	Máy	1	Trạm Cầm Thủy	Thị trấn Cầm Thủy
215	Tổ Hạ tầng Nga Sơn	23014318296	Máy phát điện BRUNO - GS7000HMPE- 6,5KVA	Máy	1	Trạm Nga Văn 2	Xã Nga Văn, Nga Sơn
216	Tổ Hạ tầng Nga Sơn	23011318137	Máy nắn AC/DC Powerone	Máy	1	Trạm Nga Sơn	Thị trấn Nga Sơn
217	Tổ Hạ tầng Vĩnh Lộc	23010512285	Cáp nhôm vặn xoắn VX2x 35	mét	460	THACTHANH-TTH_THA	Thị trấn Thạch Thành
218	Tổ Hạ tầng Vĩnh Lộc	230111215811	Cáp nhôm vặn xoắn VX2x 35	mét	165	THACH-THANH-TTH_THA	Thị trấn Thạch Thành
219	Tổ Hạ tầng Vĩnh Lộc	10017113002789	Cáp vặn xoắn, loại cáp 4x50mm2	mét	1200	VINH-QUANG-CLDC-VLC_THA	Xã Vĩnh Quang, Vĩnh Lộc
220	Tổ Hạ tầng Vĩnh Lộc	10017123103537	Cáp vặn xoắn, loại cáp 2x35mm2	mét	100	THACH-LONG-TTH_THA	Xã Thạch Long, Thạch Thành
221	Tổ Hạ tầng Vĩnh Lộc	10015103101112	Cáp vặn xoắn, loại cáp 2x50mm2	mét	300	NGOC-TRAO-CLDC-TTH_THA	Xã Ngọc Trạo, Thạch Thành
222	Tổ Hạ tầng Vĩnh Lộc	10017123103532	Cáp vặn xoắn, loại cáp 4x50mm2	mét	150	THANH-KIM-CLDC-TTH_THA	Xã Thành Kim, Thạch Thành
223	Văn phòng Viễn thông Thanh Hóa	94115111300783	Biển quảng cáo điện tử Giao dịch trung tâm VTTH	Hệ thống	1	Nhà để xe	26A Đại lộ Lê Lợi, Tp Thanh Hóa
224	Văn phòng Viễn thông Thanh Hóa	23007116455	Thiết bị Inmasat mini M	Thiết bị	1	Kho tầng hầm	26A Đại lộ Lê Lợi, Tp Thanh Hóa
225	Văn phòng Viễn thông Thanh Hóa	94115111300786	Bộ lưu điện True Online 10KVA	Máy	1	Kho tầng hầm	26A Đại lộ Lê Lợi, Tp Thanh Hóa
226	Văn phòng Viễn thông Thanh Hóa	94117101203227	Máy Photocopy kỹ thuật số đa chức năng trắng đen Fuji Xerox Docucentre V2060 CPS	Máy	1	Kho phòng nhân sự Tầng 5	26A Đại lộ Lê Lợi, Tp Thanh Hóa
227	Văn phòng Viễn thông Thanh Hóa	94115111300789	Điều hòa Carrier 60K BTU	Máy	1	Trước cửa phòng kho A Biển	26A Đại lộ Lê Lợi, Tp Thanh Hóa
228	Văn phòng Viễn thông Thanh Hóa	230081211467	Máy điều hoà Mitsubishi heavy inverter multi -KX4-R410A (gồm 1 dàn lạnh, 4 dàn nóng)	Thiết bị	1	Kho tầng hầm	26A Đại lộ Lê Lợi, Tp Thanh Hóa
229	Tổ Hạ tầng Hạc Thành	10015013000571	Máy hàn quang Ino Instrument - IFS-15H	Máy	1	Trung tâm Hạ Tầng- 26A Đại Lộ Lê Lợi	26A Đại lộ Lê Lợi, Tp Thanh Hóa
230	Tổ Hạ tầng Hạc Thành	23011614673	Máy hàn quang loại FSM-60S	Máy	1	Trung tâm Hạ Tầng- 26A Đại Lộ Lê Lợi	26A Đại lộ Lê Lợi, Tp Thanh Hóa

231	Tổ Hạ tầng Hạc Thành	230101114259	Máy hàn quang Fujikura FSM-60S	Máy	1	Trung tâm Hạ Tầng-26A Đại Lộ Lê Lợi	26A Đại lộ Lê Lợi, Tp Thanh Hóa
232	Tổ Hạ tầng Hạc Thành	230101214267	Máy hàn quang Fujikura FSM-60S	Máy	1	Trung tâm Hạ Tầng-26A Đại Lộ Lê Lợi	26A Đại lộ Lê Lợi, Tp Thanh Hóa
233	Tổ Hạ tầng Hạc Thành	23011914980	Máy hàn quang loại FSM-60S	Máy	1	Trung tâm Hạ Tầng-26A Đại Lộ Lê Lợi	26A Đại lộ Lê Lợi, Tp Thanh Hóa
234	Tổ Hạ tầng Hạc Thành	10015063000777	Máy hàn cáp quang Sumitomo Z1C	Máy	1	Trung tâm Hạ Tầng-26A Đại Lộ Lê Lợi	26A Đại lộ Lê Lợi, Tp Thanh Hóa
235	Tổ Hạ tầng Hạc Thành	230101214269	Máy hàn quang Fujikura FSM-60S	Máy	1	Trung tâm Hạ Tầng-26A Đại Lộ Lê Lợi	26A Đại lộ Lê Lợi, Tp Thanh Hóa
236	Tổ Hạ tầng Hạc Thành	10014083000365	Máy hàn quang Fujikura FSM 70S	Máy	1	Trung tâm Hạ Tầng-26A Đại Lộ Lê Lợi	26A Đại lộ Lê Lợi, Tp Thanh Hóa
237	Tổ Hạ tầng Hạc Thành	10014083000381	Máy hàn quang Fujikura FSM-70S-NC	Thiết bị	1	Trung tâm Hạ Tầng-26A Đại Lộ Lê Lợi	26A Đại lộ Lê Lợi, Tp Thanh Hóa
238	Tổ Hạ tầng Hạc Thành	10015063000781	Máy hàn cáp quang Sumitomo Z1C	Thiết bị	1	Trung tâm Hạ Tầng-26A Đại Lộ Lê Lợi	26A Đại lộ Lê Lợi, Tp Thanh Hóa
239	Tổ Hạ tầng Hạc Thành	10015053000704	Máy hàn cáp quang Sumitomo Z1C	Thiết bị	1	Trung tâm Hạ Tầng-26A Đại Lộ Lê Lợi	26A Đại lộ Lê Lợi, Tp Thanh Hóa
240	Tổ Hạ tầng Hạc Thành	10015063000778	Máy hàn cáp quang Sumitomo Z1C	Thiết bị	1	Trung tâm Hạ Tầng-26A Đại Lộ Lê Lợi	26A Đại lộ Lê Lợi, Tp Thanh Hóa
241	Tổ Hạ tầng Hạc Thành	10015063000772	Máy hàn cáp quang Sumitomo Z1C	Thiết bị	1	Trung tâm Hạ Tầng-26A Đại Lộ Lê Lợi	26A Đại lộ Lê Lợi, Tp Thanh Hóa
242	Tổ Hạ tầng Hạc Thành	10015053000699	Máy hàn cáp quang Sumitomo ZIC	Thiết bị	1	Trung tâm Hạ Tầng-26A Đại Lộ Lê Lợi	26A Đại lộ Lê Lợi, Tp Thanh Hóa
243	Tổ Hạ tầng Hạc Thành	10015053000697	Máy hàn cáp quang Sumitomo ZIC	Thiết bị	1	Trung tâm Hạ Tầng-26A Đại Lộ Lê Lợi	26A Đại lộ Lê Lợi, Tp Thanh Hóa
244	Tổ Hạ tầng Hạc Thành	10015013000565	Máy hàn quang Ino Instrument - IFS-15H	Thiết bị	1	Trung tâm Hạ Tầng-26A Đại Lộ Lê Lợi	26A Đại lộ Lê Lợi, Tp Thanh Hóa
245	Tổ Hạ tầng Hạc Thành	10015013000569	Máy hàn quang Ino Instrument - IFS-15H	Thiết bị	1	Trung tâm Hạ Tầng-26A Đại Lộ Lê Lợi	26A Đại lộ Lê Lợi, Tp Thanh Hóa
246	Tổ Hạ tầng Hạc Thành	10015063000776	Máy hàn cáp quang Sumitomo Z1C	Thiết bị	1	Trung tâm Hạ Tầng-26A Đại Lộ Lê Lợi	26A Đại lộ Lê Lợi, Tp Thanh Hóa
247	Tổ Hạ tầng Hạc Thành	10017123103364	Máy hàn quang 21S Furikura Nhật Bản	Thiết bị	1	Trung tâm Hạ Tầng-26A Đại Lộ Lê Lợi	26A Đại lộ Lê Lợi, Tp Thanh Hóa
248	Tổ Hạ tầng Hạc Thành	10016123103003	Máy hàn FTTx và phụ kiện	Thiết bị	1	Trung tâm Hạ Tầng-26A Đại Lộ Lê Lợi	26A Đại lộ Lê Lợi, Tp Thanh Hóa
249	Tổ Hạ tầng Hạc Thành	10015053000694	Máy hàn cáp quang Sumitomo Z1C	Thiết bị	1	Trung tâm Hạ Tầng-26A Đại Lộ Lê Lợi	26A Đại lộ Lê Lợi, Tp Thanh Hóa
250	Tổ Hạ tầng Hạc Thành	230131218253	Máy hàn quang Inno InStrument IFS -15H	Thiết bị	1	Trung tâm Hạ Tầng-26A Đại Lộ Lê Lợi	26A Đại lộ Lê Lợi, Tp Thanh Hóa
251	Tổ Hạ tầng Hạc Thành	10015123101642	Máy hàn quang Fujikura 21S	Thiết bị	1	Trung tâm Hạ Tầng-26A Đại Lộ Lê Lợi	26A Đại lộ Lê Lợi, Tp Thanh Hóa
252	Tổ Hạ tầng Hạc Thành	10018123104880	Máy hàn quang Fujikura 41S	Thiết bị	1	Trung tâm Hạ Tầng-26A Đại Lộ Lê Lợi	26A Đại lộ Lê Lợi, Tp Thanh Hóa
253	Tổ Hạ tầng Hạc Thành	10015013000573	Máy hàn quang Ino Instrument - IFS-15H	Thiết bị	1	Trung tâm Hạ Tầng-26A Đại Lộ Lê Lợi	26A Đại lộ Lê Lợi, Tp Thanh Hóa
254	Tổ Hạ tầng Hạc Thành	230101114261	Máy hàn quang Fujikura FSM-60S	Thiết bị	1	Trung tâm Hạ Tầng-26A Đại Lộ Lê Lợi	26A Đại lộ Lê Lợi, Tp Thanh Hóa
255	Tổ Hạ tầng Hạc Thành	23010913442	Máy hàn quang FSM-60S	Thiết bị	1	Trung tâm Hạ Tầng-26A Đại Lộ Lê Lợi	26A Đại lộ Lê Lợi, Tp Thanh Hóa
256	Tổ Hạ tầng Hạc Thành	23011714830	Máy hàn quang loại FSM-60S	Thiết bị	1	Trung tâm Hạ Tầng-26A Đại Lộ Lê Lợi	26A Đại lộ Lê Lợi, Tp Thanh Hóa
257	Tổ Hạ tầng Hạc Thành	10015053000695	Máy hàn cáp quang Sumitomo ZIC	Thiết bị	1	Trung tâm Hạ Tầng-26A Đại Lộ Lê Lợi	26A Đại lộ Lê Lợi, Tp Thanh Hóa
258	Tổ Hạ tầng Hạc Thành	10017123103369	Máy hàn quang 21S Furikura Nhật Bản	Thiết bị	1	Trung tâm Hạ Tầng-26A Đại Lộ Lê Lợi	26A Đại lộ Lê Lợi, Tp Thanh Hóa

259	Tổ Hạ tầng Hạc Thành	2300514355	Máy hàn quang FSM-50S (nhận Bgiao từ CMTD 12/6/2012)	Thiết bị	1	Trung tâm Hạ Tầng-26A Đại Lộ Lê Lợi, Tp Thanh Hóa	26A Đại lộ Lê Lợi, Tp Thanh Hóa
260	Tổ Hạ tầng Hạc Thành	10015013000568	Máy hàn quang Ino Instrument - IFS-15H	Thiết bị	1	Trung tâm Hạ Tầng-26A Đại Lộ Lê Lợi	26A Đại lộ Lê Lợi, Tp Thanh Hóa
261	Tổ Hạ tầng Hạc Thành	10015053000700	Máy hàn cáp quang Sumitomo Z1C	Thiết bị	1	Trung tâm Hạ Tầng-26A Đại Lộ Lê Lợi	26A Đại lộ Lê Lợi, Tp Thanh Hóa
262	Tổ Hạ tầng Hạc Thành	10015063000775	Máy hàn cáp quang Sumitomo Z1C	Thiết bị	1	Trung tâm Hạ Tầng-26A Đại Lộ Lê Lợi	26A Đại lộ Lê Lợi, Tp Thanh Hóa
263	Tổ Hạ tầng Hạc Thành	10015123101645	Máy hàn quang Fujikura 21S	Thiết bị	1	Trung tâm Hạ Tầng-26A Đại Lộ Lê Lợi	26A Đại lộ Lê Lợi, Tp Thanh Hóa
264	Tổ Hạ tầng Hạc Thành	10017123103363	Máy hàn quang 21S Furikura Nhật Bản	Thiết bị	1	Trung tâm Hạ Tầng-26A Đại Lộ Lê Lợi	26A Đại lộ Lê Lợi, Tp Thanh Hóa
265	Tổ Hạ tầng Hạc Thành	10018123104875	Máy hàn quang Fujikura 41S	Thiết bị	1	Trung tâm Hạ Tầng-26A Đại Lộ Lê Lợi	26A Đại lộ Lê Lợi, Tp Thanh Hóa
266	Tổ Hạ tầng Hạc Thành	10018123104881	Máy hàn quang Fujikura 41S	Thiết bị	1	Trung tâm Hạ Tầng-26A Đại Lộ Lê Lợi	26A Đại lộ Lê Lợi, Tp Thanh Hóa
267	Tổ Hạ tầng Hạc Thành	10014083000384	Máy hàn quang Fujikura FSM-70S	Máy	1	Trung tâm Hạ Tầng-26A Đại Lộ Lê Lợi	26A Đại lộ Lê Lợi, Tp Thanh Hóa
268	Tổ Hạ tầng Hạc Thành	23010913422	Máy hàn quang FSM-60S	Máy	1	Trung tâm Hạ Tầng-26A Đại Lộ Lê Lợi	26A Đại lộ Lê Lợi, Tp Thanh Hóa
269	Tổ Hạ tầng Hạc Thành	10015063000779	Máy hàn cáp quang Sumitomo Z1C	Máy	1	Trung tâm Hạ Tầng-26A Đại Lộ Lê Lợi	26A Đại lộ Lê Lợi, Tp Thanh Hóa
270	Tổ Hạ tầng Hạc Thành	10015013000572	Máy hàn quang Ino Instrument - IFS-15H	Máy	1	Trung tâm Hạ Tầng-26A Đại Lộ Lê Lợi	26A Đại lộ Lê Lợi, Tp Thanh Hóa
271	Tổ Hạ tầng Hạc Thành	10015123101655	Máy hàn quang Fujikura 21S	Máy	1	Trung tâm Hạ Tầng-26A Đại Lộ Lê Lợi	26A Đại lộ Lê Lợi, Tp Thanh Hóa
272	Tổ Hạ tầng Hạc Thành	10019123105614	Máy hàn quang 41S/Fujikura	Máy	1	Trung tâm Hạ Tầng-26A Đại Lộ Lê Lợi	26A Đại lộ Lê Lợi, Tp Thanh Hóa
273	Tổ Hạ tầng Hạc Thành	230101014253	Máy hàn quang Fujikura FSM-60S	Máy	1	Trung tâm Hạ Tầng-26A Đại Lộ Lê Lợi	26A Đại lộ Lê Lợi, Tp Thanh Hóa
274	Tổ Hạ tầng Hạc Thành	18251	Máy hàn quang Inno InStrument IFS -15H	Máy	1	Trung tâm Hạ Tầng-26A Đại Lộ Lê Lợi	26A Đại lộ Lê Lợi, Tp Thanh Hóa
275	Tổ Hạ tầng Hạc Thành	10015063000774	Máy hàn cáp quang Sumitomo Z1C	Máy	1	Trung tâm Hạ Tầng-26A Đại Lộ Lê Lợi	26A Đại lộ Lê Lợi, Tp Thanh Hóa
276	Tổ Hạ tầng Hạc Thành	23010913424	Máy hàn quang FSM-60S	Máy	1	Trung tâm Hạ Tầng-26A Đại Lộ Lê Lợi	26A Đại lộ Lê Lợi, Tp Thanh Hóa
277	Tổ Hạ tầng Hạc Thành	230101214328	Máy hàn cáp quang Fujikura FSM - 60S	Máy	1	Trung tâm Hạ Tầng-26A Đại Lộ Lê Lợi	26A Đại lộ Lê Lợi, Tp Thanh Hóa
278	Tổ Hạ tầng Hạc Thành	10015063000773	Máy hàn cáp quang Sumitomo Z1C	Máy	1	Trung tâm Hạ Tầng-26A Đại Lộ Lê Lợi	26A Đại lộ Lê Lợi, Tp Thanh Hóa
279	Tổ Hạ tầng Hạc Thành	10015063000771	Máy hàn cáp quang Sumitomo Z1C	Máy	1	Trung tâm Hạ Tầng-26A Đại Lộ Lê Lợi	26A Đại lộ Lê Lợi, Tp Thanh Hóa
280	Tổ Hạ tầng Hạc Thành	10015013000567	Máy hàn quang Ino Instrument - IFS-15H	Máy	1	Trung tâm Hạ Tầng-26A Đại Lộ Lê Lợi	26A Đại lộ Lê Lợi, Tp Thanh Hóa
281	Tổ Hạ tầng Hạc Thành	10015073100796	Máy đo quang OTDR FX300	Máy	1	Trung tâm Hạ Tầng-26A Đại Lộ Lê Lợi	26A Đại lộ Lê Lợi, Tp Thanh Hóa
282	Tổ Hạ tầng Hạc Thành	10015073100799	Máy đo quang OTDR FX300	Máy	1	Trung tâm Hạ Tầng-26A Đại Lộ Lê Lợi	26A Đại lộ Lê Lợi, Tp Thanh Hóa
283	Tổ Hạ tầng Hạc Thành	10016123102764	Máy đo OTDR FX300 và phụ kiện	Máy	1	Trung tâm Hạ Tầng-26A Đại Lộ Lê Lợi	26A Đại lộ Lê Lợi, Tp Thanh Hóa
284	Tổ Hạ tầng Hạc Thành	10016123102769	Máy đo OTDR FX300 và phụ kiện	Máy	1	Trung tâm Hạ Tầng-26A Đại Lộ Lê Lợi	26A Đại lộ Lê Lợi, Tp Thanh Hóa
285	Tổ Hạ tầng Hạc Thành	10016123102770	Máy đo OTDR FX300 và phụ kiện	Máy	1	Trung tâm Hạ Tầng-26A Đại Lộ Lê Lợi	26A Đại lộ Lê Lợi, Tp Thanh Hóa
286	Tổ Hạ tầng Hạc Thành	230101214329	Máy đo cáp quang Fujikura ETB 200	Máy	1	Trung tâm Hạ Tầng-26A Đại Lộ Lê Lợi	26A Đại lộ Lê Lợi, Tp Thanh Hóa

287	Tổ Hạ tầng Hạc Thành	10015013000585	Máy đo quang OTDR	Máy	1	Trung tâm Hạ Tầng- 26A Đại Lộ Lê Lợi	26A Đại lộ Lê Lợi, Tp Thanh Hóa
288	Tổ Hạ tầng Hạc Thành	10016123102766	Máy đo OTDR FX300 và phụ kiện	Thiết bị	1	Trung tâm Hạ Tầng- 26A Đại Lộ Lê Lợi	26A Đại lộ Lê Lợi, Tp Thanh Hóa
289	Tổ Hạ tầng Hạc Thành	10016123103008	Máy đo OTDR cấu hình trung bình FX300 và phụ kiện	Thiết bị	1	Trung tâm Hạ Tầng- 26A Đại Lộ Lê Lợi	26A Đại lộ Lê Lợi, Tp Thanh Hóa
290	Tổ Hạ tầng Hạc Thành	10016123102768	Máy đo OTDR FX300 và phụ kiện	Thiết bị	1	Trung tâm Hạ Tầng- 26A Đại Lộ Lê Lợi	26A Đại lộ Lê Lợi, Tp Thanh Hóa
291	Tổ Hạ tầng Hạc Thành	10017123103374	Máy đo OTDR smart OTDR - Viavi	Thiết bị	1	Trung tâm Hạ Tầng- 26A Đại Lộ Lê Lợi	26A Đại lộ Lê Lợi, Tp Thanh Hóa
292	Tổ Hạ tầng Hạc Thành	10019123105604	OTDR SmartOTDR 100A	Thiết bị	1	Trung tâm Hạ Tầng- 26A Đại Lộ Lê Lợi	26A Đại lộ Lê Lợi, Tp Thanh Hóa
293	Tổ Hạ tầng Hạc Thành	10016123102775	Máy đo OTDR FX300 và phụ kiện	Thiết bị	1	Trung tâm Hạ Tầng- 26A Đại Lộ Lê Lợi	26A Đại lộ Lê Lợi, Tp Thanh Hóa
294	Tổ Hạ tầng Hạc Thành	10015083000871	Máy đo quang OTDR FX300	Thiết bị	1	Trung tâm Hạ Tầng- 26A Đại Lộ Lê Lợi	26A Đại lộ Lê Lợi, Tp Thanh Hóa
295	Tổ Hạ tầng Hạc Thành	230091210104	Máy đo quang AQ 7275	Thiết bị	1	Trung tâm Hạ Tầng- 26A Đại Lộ Lê Lợi	26A Đại lộ Lê Lợi, Tp Thanh Hóa
296	Tổ Hạ tầng Hạc Thành	10016123102778	Máy đo OTDR FX300 và phụ kiện	Thiết bị	1	Trung tâm Hạ Tầng- 26A Đại Lộ Lê Lợi	26A Đại lộ Lê Lợi, Tp Thanh Hóa
297	Tổ Hạ tầng Hạc Thành	23010913441	Máy đo quang FTB200	Thiết bị	1	Trung tâm Hạ Tầng- 26A Đại Lộ Lê Lợi	26A Đại lộ Lê Lợi, Tp Thanh Hóa
298	Tổ Hạ tầng Hạc Thành	10015073100795	Máy đo quang OTDR FX300	Thiết bị	1	Trung tâm Hạ Tầng- 26A Đại Lộ Lê Lợi	26A Đại lộ Lê Lợi, Tp Thanh Hóa
299	Tổ Hạ tầng Hạc Thành	10017123103381	Máy đo OTDR smart OTDR - Viavi	Thiết bị	1	Trung tâm Hạ Tầng- 26A Đại Lộ Lê Lợi	26A Đại lộ Lê Lợi, Tp Thanh Hóa
300	Tổ Hạ tầng Hạc Thành	10015013000582	Máy đo quang OTDR	Thiết bị	1	Trung tâm Hạ Tầng- 26A Đại Lộ Lê Lợi	26A Đại lộ Lê Lợi, Tp Thanh Hóa
301	Tổ Hạ tầng Hạc Thành	23013917098	Máy đo quang OTDR MT 9083C2 Anrisu	Thiết bị	1	Trung tâm Hạ Tầng- 26A Đại Lộ Lê Lợi	26A Đại lộ Lê Lợi, Tp Thanh Hóa
302	Tổ Hạ tầng Hạc Thành	10014083000379	Máy hàn quang Fujikura FSM-70S	Thiết bị	1	Trung tâm Hạ Tầng- 26A Đại Lộ Lê Lợi	26A Đại lộ Lê Lợi, Tp Thanh Hóa
303	Tổ Hạ tầng Hạc Thành	10014082900342	Máy hàn quang Fujikura FSM 70S	Thiết bị	1	Trung tâm Hạ Tầng- 26A Đại Lộ Lê Lợi	26A Đại lộ Lê Lợi, Tp Thanh Hóa
304	VNPT Hoàng Hóa	94117101203234	Máy Photocopy kỹ thuật số đa chức năng trắng đen Fuji Xerox Docucentre V2060 CPS	Máy	1	Giao dịch TTVT Hoàng Hóa	Thị trấn Bút Sơn, Hoàng Hóa
305	VNPT Nghi Sơn	94117101203239	Máy Photocopy kỹ thuật số đa chức năng trắng đen Fuji Xerox Docucentre V2060 CPS	Máy	1	VNPT Nghi Sơn	Ban Quản lý khu kinh tế Nghi Sơn
306	VNPT Vĩnh Lộc	94117101203250	Máy Photocopy kỹ thuật số đa chức năng trắng đen Fuji Xerox Docucentre V2060 CPS	Máy	1	Giao dịch Kim Tân - Thạch Thành	Xã Kim Tân, Thạch Thành
307	VNPT Hạc Thành	94117101203237	Máy Photocopy kỹ thuật số đa chức năng trắng đen Fuji Xerox Docucentre V2060 CPS	Máy	1	388 Trần Bình Trọng, Phường Quảng Phú	389 Trần Bình Trọng, TP Thanh Hóa
308	TTVT Nghi Sơn	10015073100802	Máy đo quang OTDR FX300	Máy	1	Ô Lê Văn Minh - TTVT Nghi Sơn	Ban Quản lý khu kinh tế Nghi Sơn
309	TTVT Như Thanh	10019123105602	Tại sân máy đo OTDR, máy hàn quang, máy đo CSQ tại TTVT Như Thanh - 1 Máy đo OTDR SmartOTDR 100A, 1 Máy hàn	Máy	2	TTVT Như Thanh	Thị trấn Như Thanh
310	VNPT Nga Sơn	94117101203262	Máy Photocopy kỹ thuật số đa chức năng trắng đen Fuji Xerox Docucentre V2060 CPS	Máy	1	VNPT Nga Sơn	Thị trấn Nga Sơn
311	VNPT Nga Sơn	94117101203252	Máy Photocopy kỹ thuật số đa chức năng trắng đen Fuji Xerox Docucentre V2060 CPS	Máy	1	VNPT Nga Sơn	Thị trấn Nga Sơn

312	Tổ Hạ tầng Hoàng Hóa	23010512272	Cáp nhôm vặn xoắn VX4x 35	mét	100	Trạm Hoàng Phúc	Thị trấn Bút Sơn, Hoàng Hóa
313	Tổ Hạ tầng Hoàng Hóa	230111216290	Cáp nhôm vặn xoắn VX4x 35	mét	310	Trạm Hoàng Phúc	Thị trấn Bút Sơn, Hoàng Hóa
314	Tổ Hạ tầng Sầm Sơn	2300013232	Trạm điện Quảng Tiến DDK 22KV-TBA 30KVA	Cái	1	- Chưa thu hồi - Đặt tại trạm Quảng Tiến	Phường Quảng Tiến, Sầm Sơn
315	Tổ Hạ tầng Sầm Sơn	2300313491					
316	Tổ Hạ tầng Hạc Thành	2300013294	Trạm biến áp 30KVA-35/0,4KV Ba Voi	Cái	1	- Chưa thu hồi - Đặt tại trạm Ba Voi	Phường Đông Vệ, Tp Thanh Hóa
317	Tổ Hạ tầng Cẩm Thủy	2300413700	Trạm điện Phúc Do - Cẩm Thủy- Trạm biến áp 30KVA	Cái	1	- Chưa thu hồi - Đặt tại trạm Phúc Do-Cẩm Thủy	Phúc Do, Cẩm Thủy
318	Tổ Hạ tầng Sầm Sơn	23007106646	Trạm điện Quảng Bình (Phần cải tạo và dịch chuyển) 30kva-35/0,4kv	Cái	1	- Chưa thu hồi - Đặt tại trạm Quảng Bình	Xã Quảng Bình, Quảng Xương
319	Tổ Hạ tầng Thọ Xuân	2300715452	Đường dây và TBA 30KVA Xuân Lín	Cái	1	- Chưa thu hồi - Đặt tại trạm Xuân Tín -Thọ Xuân	Xã Xuân Tín, Thọ Xuân
320	Tổ Hạ tầng Hạc Thành	23008128729	Trạm BA 75KVA và đường dây 22KV Trạm VT Đông Sơn	Cái	1	- Chưa thu hồi - Đặt tại trạm Đông Sơn	Thị trấn Rừng Thông, Đông Sơn
321	Tổ Hạ tầng Cẩm Thủy	230091210085	Đường dây và TBA 30KVA- 10(22)/0,4KV- Trạm Vạc	Cái	1	- Chưa thu hồi - Đặt tại trạm Vạc- Cẩm Thủy	Xã Cẩm Thành, Cẩm Thủy
322	Tổ Hạ tầng Nghị Sơn	230091210088	Đường dây và TBA 30KVA- 10/0,4KV- Trạm Hải Lĩnh	Cái	1	- Chưa thu hồi - Đặt tại trạm Hải Lĩnh-Nghị Sơn	Xã Hải Lĩnh, Nghi Sơn
323	Tổ Hạ tầng Thọ Xuân	6046	Trạm điện 30kva Xuân Thành	Cái	1	- Đã tháo dỡ thu hồi - Đặt tại trạm Xuân Thành-Thọ Xuân	Xã Xuân Thành, Thọ Xuân
324	Tổ Hạ tầng Yên Định	230101214119	Trạm BA 30kVA-10(22)/0,4kV TVT Thống Nhất	Cái	1	- Chưa thu hồi - Đặt tại trạm Thống Nhất-Yên Định	Thống Nhất, Yên Định
325	Tổ Hạ tầng Yên Định	2300013342	Trạm biến áp BC Thiệu Hóa 50kVA 22/0,4kV Thiệu Hóa (bao gồm Máy biến áp 50kVA 22/0,4kV, Tủ điện hạ thế 500V 100A	Cái	1	- Đã tháo dỡ thu hồi - Đặt tại trạm Thiệu Hóa	Thị trấn Vạn Hà, Thiệu Hóa

